

Số: 20/2021/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN N DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn N và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 05, phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thanh Nhật L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 04, phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thanh Nhật L đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2017 tại Ủy ban N dân phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn N giữa anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thanh Nhật L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thanh Nhật L đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thanh Nhật L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn N và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thanh Nhật L.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thanh Nhật L có 01 người con chung Nguyễn Thanh Thiện N, sinh ngày 08/11/2017. Anh C và chị L thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thanh Thiện N, sinh ngày 08/11/2017 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 01 tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N thành niên (Đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thanh Nhật L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nghĩa vụ về tài sản: Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thanh Nhật L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn N:** Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thanh Nhật L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thanh Nhật L có 01 người con chung Nguyễn Thanh Thiện N, sinh ngày 08/11/2017. Anh C và chị L thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thanh Thiện N, sinh ngày 08/11/2017 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 01 tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N thành niên (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- **Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản:** Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thanh Nhật L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thanh Nhật L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Nguyễn Thành C đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001335 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà chị Nguyễn Thanh Nhật L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001336 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh C và chị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường Thủy Phương (ĐKKH ngày 20/10/2017);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Thị Quý Vân